

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TDA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TDA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TDA INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110502845

3. Ngày thành lập: 10/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 45 Phố Phan Văn Trường, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0845469066

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
7.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
8.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
9.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
10.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
11.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
12.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
13.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
14.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
15.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
16.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
17.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
31.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
32.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
33.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
34.	Sản xuất giày, dép	1520
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Sao chép bản ghi các loại	1820
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Sản xuất thiết bị điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị điều khiển máy móc và phụ tùng thay thế trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp, giao thông vận tải	2640
39.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
40.	Bưu chính	5310
41.	Chuyển phát	5320
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Cơ sở lưu trú khác	5590
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
48.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
49.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
50.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
53.	Đại lý du lịch	7911

54.	Điều hành tua du lịch	7912
55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
56.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị - Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị điều khiển máy móc và phụ tùng thay thế trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp, giao thông vận tải; - Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống cơ, điện, nhiệt, lạnh	3312(Chính)
58.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
61.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
63.	Xây dựng nhà để ở	4101
64.	Xây dựng nhà không để ở	4102
65.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
72.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
73.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ KỲ SƠN	Số 6, Lô 1, tổ 36, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.000	320.000.000	32,000	0340700000 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	32.000	320.000.000	32,000		
2	LÊ THỊ YẾN ANH	Nhà số 70, tổ 30, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.000	320.000.000	32,000	0341730074 99	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	32.000	320.000.000	32,000		

3	LÊ THỊ CẨM LINH	P6 H17 Tập thể đại học Sư Phạm-Tổ 15, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	36,000	034178000093
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	36.000	360.000.000	36,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ CẨM LINH
Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/04/1978
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034178000093

Ngày cấp: 08/09/2017
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P6 H17 Tập thể Đại học Sư Phạm -Tổ 15, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P6 H17 Tập thể Đại học Sư Phạm -Tổ 15, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội